

Số: 6.5 /2005/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 15 tháng 12 năm 2005

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V - KỶ HỌP THỨ 6 - NHIỆM KỶ 2004-2009
(Từ ngày 12 đến ngày 15 tháng 12 năm 2005)

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết 7e của HĐND tỉnh khoá IV, về giải phóng mặt bằng để xây dựng các tuyến đường giao thông theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 về ban hành quy chế dân chủ ở xã; số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 về việc ban hành Quy chế tổ chức huy động quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn;
- Xét Tờ trình số: 2728/TT-UBND ngày 30/11/2005, kèm theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết 7e/2002/NQ-HĐ ngày 31/01/2002 của HĐND tỉnh khoá IV, kỳ họp thứ 7; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua Đề án bổ sung, điều chỉnh Nghị quyết 7e/2002/NQ-HĐ ngày 31/01/2002 của HĐND tỉnh khoá IV, kỳ họp thứ 7 về giải phóng mặt bằng để xây dựng các tuyến đường giao thông theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” với các nội dung chủ yếu dưới đây:

1. Đối tượng điều chỉnh: Tất cả các đối tượng có đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng khi giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện dự án xây dựng các tuyến đường giao thông.



2. Phạm vi điều chỉnh: Công trình, dự án xây dựng các tuyến đường giao thông được đầu tư bằng nguồn vốn do địa phương phê duyệt dự án và quản lý đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh (gồm nguồn vốn đầu tư xây dựng và vốn có tính chất đầu tư xây dựng) và xây dựng các tuyến đường nội thôn để thực hiện "Bê tông hóa giao thông nông thôn". Khuyến khích các công trình dự án đầu tư bằng các nguồn vốn khác áp dụng theo đề án này.

3. Điều kiện thực hiện:

Tất cả các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của đề án có tối thiểu 80 % số đối tượng bị ảnh hưởng thống nhất theo phương án GPMB của đề án thì sẽ được triển khai thực hiện.

Trường hợp các đối tượng còn lại thuộc phạm vi điều chỉnh của đề án chưa thống nhất thì tiếp tục vận động thuyết phục, nếu không đồng tình thì thực hiện cưỡng chế và không được thanh toán các khoản bồi thường.

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Các quy định về bồi thường và hỗ trợ dưới đây chỉ áp dụng với các trường hợp bị ảnh hưởng nhưng vẫn ở lại vị trí cũ sau khi dự án hoàn thành.

Những trường hợp di dời đến khu tái định cư hoặc tự di dời thì áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 197/2004/ND-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gọi là giá trị bồi thường, hỗ trợ hiện hành).

4.1. Bồi thường đất: Chỉ tính bồi thường cho các loại đất có đủ điều kiện để được bồi thường theo quy định tại Điều 8 Nghị định 197/2004/ND-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức bồi thường như sau:

***Đất ở:**

a. Đối với những dự án xây dựng đường giao thông mới mở:

Nếu diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn diện tích đất ở theo hạn mức quy định của UBND tỉnh tại khu vực bị thu hồi thì chỉ bồi thường phần diện tích chênh lệch lớn hơn hạn mức quy định đó; Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn hoặc bằng diện tích đất ở theo hạn mức quy định của UBND tỉnh tại khu vực bị thu hồi đó thì không bồi thường.

b. Đối với những dự án xây dựng đường giao thông dựa trên các tuyến đường đã có sẵn:

- Nếu diện tích đất ở bị thu hồi lớn hơn 50% diện tích đất ở theo hạn mức quy định của UBND tỉnh tại khu vực bị thu hồi đó thì bồi thường phần diện tích chênh lệch lớn hơn đó. Trường hợp diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn hoặc bằng 50% diện tích đất ở theo hạn mức quy định của UBND tỉnh tại khu vực bị thu hồi đó thì không bồi thường.

(Diện tích đất ở không bồi thường tại điểm **a, b** này gọi là diện tích đất đóng góp)

- Những thửa đất ở thuộc góc của hai đường giao nhau (giữa đường dự án và đường khác đã được xếp loại đường trong quyết định phân loại đường của UBND tỉnh) thì ngoài việc tính bồi thường như trên còn được tính thêm 50% phần diện tích đất đóng góp.

***Đất nông nghiệp và đất vườn ao trong đất ở, đất vườn ao trong đất nông nghiệp:**

Được bồi thường bằng đất cùng hạng, nếu không có quỹ đất thì bồi thường bằng tiền theo giá quy định của UBND tỉnh công bố theo thời điểm, mức diện tích bồi thường như sau:

a. Đối với đất nông nghiệp:

Diện tích tính bồi thường là phần diện tích thu hồi vượt trên 30% tổng diện tích đất nông nghiệp hiện có của đối tượng bị ảnh hưởng (bao gồm tất cả các thửa đất nông nghiệp hiện có). Những đối tượng có diện tích thu hồi \leq 30% tổng diện tích đất nông nghiệp hiện có thì không bồi thường. Riêng đối với đất lúa nước vùng bản, xã miền núi, diện tích bồi thường là diện tích thu hồi.

b. Đất vườn ao trong đất ở bồi thường theo loại đất tại thời điểm thu hồi, trường hợp tại thời điểm thu hồi chưa xác định loại đất thì phần đất vườn bị thu hồi đủ điều kiện xác định đất ở (trong cùng một thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư) thì được tính toán như đất ở để bồi thường; nếu không đủ điều kiện để xác định là đất ở thì được tính toán như đất nông nghiệp để bồi thường.

c. Đất vườn ao trong đất nông nghiệp (đất nông nghiệp có vườn ao), đất vườn, ao, đất nông nghiệp không cùng thửa với đất ở: Được tính toán như đất nông nghiệp để bồi thường.

*** Các loại đất khác:** Không bồi thường.

4.2. Bồi thường tài sản (phần bổ sung):

Nhà ở:

- Nhà bị cất xén có trang trí và ốp mặt tiền: Tính bằng diện tích mặt cắt đứng của ngôi nhà theo vệt giả tòa nhân với đơn giá 500.000 đồng/m².

- Nhà bị cất xén không trang trí và ốp mặt tiền: Tính bằng diện tích mặt cắt đứng của ngôi nhà theo vệt giả tòa nhân với đơn giá 300.000 đồng/m².

- Nhà làm việc, vật kiến trúc của cơ quan hành chính, sự nghiệp, các tổ chức đảng, đoàn thể và của doanh nghiệp bồi thường như nhà ở, vật kiến trúc của hộ gia đình, cá nhân. Trường hợp nhà bị cất xén chỉ hỗ trợ chi phí cải tạo mặt tiền.

Tường rào, cổng, quán kinh doanh, chuồng trại gia súc:

- Loại xây, đúc: Hỗ trợ 50% giá trị bồi thường hiện hành.

- Các loại khác: Không bồi thường mà hộ gia đình, cá nhân tự di dời.

Điện nước sinh hoạt, điện thoại:

Giếng nước đang sử dụng: Bồi thường 100% giá trị hiện hành.

Điện sinh hoạt, nước máy, điện thoại: Hỗ trợ chi phí nhân công di dời, làm lại và vật tư hao hụt.

Đình chùa, miếu thờ, lăng, mộ: Bồi thường 100% theo giá hiện hành.

Cây cối, hoa màu:



- Các loại cây công nghiệp, cây ăn quả dài ngày: Hỗ trợ 50% giá trị bồi thường.

Các đối tượng ở địa bàn các bản, xã thuộc Chương trình 135 theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTG ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ thì bồi thường 100% giá trị bị thiệt hại.

- Các loại cây khác: Không bồi thường, hỗ trợ.

4.3. Các khoản hỗ trợ khác:

Những đối tượng đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thu hồi một phần đất được cấp có thẩm quyền thu hồi đất có trách nhiệm cấp giấy mới không thu lệ phí.

Những đối tượng không phải di dời nhà ở nhưng khi hoàn thành dự án mà nền nhà bị cao hoặc thấp hơn mặt đường trên 1m đồng thời vừa cách chân hoặc đỉnh ta luy đường ≤ 2 m thì được xét hỗ trợ kinh phí xây dựng kè và đường lên xuống.

Hỗ trợ cho hộ gia đình thực sự có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Sau khi thực hiện xong dự án nếu có hộ gia đình thực sự có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do thực hiện dự án thì Hội đồng GPMB huyện, thị xã trình UBND (cấp phê duyệt phương án bồi thường) xem xét, giải quyết, hỗ trợ một khoản kinh phí nhất định nhưng tổng mức bồi thường, phần hỗ trợ thêm không quá 100% mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 2: Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2005.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN,
- Cục kiểm tra VB Bộ Tư pháp,
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị,
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- DB HĐND tỉnh,
- Lưu VT.

CHI CỤC TUYÊN



Phan Thị Duyên

TM. HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Nên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:

Phòng: HĐND tỉnh Quảng Trị

Mục lục số: 03. Hồ sơ số: 37. Tờ số: 26

Số chứng thực: 114

Ngày: 04 tháng 4 năm 2019